

NHÂN ĐỊNH

Một Làng Quê

LTS: Trong mục đích tìm hiểu và duy trì văn hóa Việt Nam, ban biên tập Non Sông giới thiệu đến các bạn đọc trang “Nét Đẹp Rồng-Tiên” qua những phong tục tập quán cũng như những nét mền yêu của quê hương chúng ta.

Giếng Làng

Giếng làng nằm dưới một gốc cây đa lớn, bóng tỏa rất xa làm râm mát cả một khu. Cây đa không biết mọc tự bao giờ và mọc ở đó đến bao giờ? Khi tôi lớn lên cây đa đã có, và mẹ tôi cũng đã bảo tôi hồi nhỏ mẹ tôi cũng hàng ngày ra giếng gánh nước và nghỉ mát dưới gốc đa. Rễ đa lủng lẳng muốn ăn xuống tới đất, nhưng chỉ lủng lẳng vậy thôi, khó bao giờ mà ăn xuống đất được, vì lũ trẻ con chúng tôi đời đời thường níu lấy rễ cây đánh đu, khiến cho rễ cứ trụ dần và chỉ dài tới một mức nào là hết cỡ.

Cây đa ở giếng làng có vẻ hiền từ. Dưới gốc đa loáng thoáng vài ba chiếc bình vôi, thỉnh thoảng có người tới cắm dăm ba nén hương! Và chỉ có thế thôi, không có bàn thờ, cũng không có bình vôi treo lủng lẳng vào các rễ phụ như ở cây đa đầu làng.

Cây Đa Đầu Làng

Cây đa đầu làng quả thật dễ sợ hơn cây đa trên bờ giếng. Cây đa trên bờ giếng đã già, nhưng cây đa đầu làng lại cổ thụ hơn. Trông to lớn vô cùng vì những rễ phụ ăn hẳn xuống đất cũng đã biến thành những thân cây khác. Dưới gốc cây rễ bò lổm ngổm, khi nổi trên mặt đất, khi lửng lơ nửa chìm nửa nổi tạo nên những cái hốc ăn sâu vào rễ cây, hoặc ăn sâu xuống mặt đất. Các cụ bảo rằng trong các hốc đó có ngựa ngài ở, và các cụ giải thích ngựa ngài là những cặp rắn có mào, có khi là những cặp rắn trắng toát với mào đỏ chót. Không biết các cụ đã trông thấy ngựa ngài thật không, nhưng nghe lời các cụ tả, khi thế này, khi thế khác, và các cụ bảo ngựa ngài có phép biến hóa, muôn hình vạn trạng.

Bàn Thờ Gốc Đa

Ngay ở gốc cây đa, không biết ai đã xây từ bao giờ một bàn thờ nhỏ, với bài vị có bốn chữ Đại Thụ Linh Thần. Bàn thờ có bát hương, hàng ngày hương nghi ngút cháy, và chân hương bao giờ cũng chặt ních, màu đỏ xen lẫn màu xám của tàn hương. Lại có bình hoa, thường thấy cắm mấy bông huệ, mùi thơm quyện với mùi thơm theo gió lan tỏa ra xa. Hai bên mé bàn thờ là những bình vôi không biết của ai mang tới đặt ở đấy, to nhỏ đủ hạng, vôi ở miệng bình đã khô, và nhiều bình vôi màu trắng đã ngả sang một màu khác, màu tro nhạt hoặc màu vàng xám.

Và cả ở những rễ cây cũng lủng lẳng treo những bình vôi, mỗi cơn gió mạnh lại đưa đi đưa lại. Các cụ bảo đêm hôm trông như những chiếc đầu lâu của bọn giặc Cờ Đen khi bị giết và bị bêu đầu.

Ở bàn thờ, còn có mấy đài rượu, mấy trăm vòng hoa ngũ sắc, và ở bên cạnh

có treo những đôi hài xanh đỏ, những chiếc nón chóp, nón thượng bằng giấy trắng hoặc giấy màu với những quai tua sắc sỡ. Đây là những nón của các bà, các cô, các cậu trú ngụ tại cây đa.

Gặp những ngày có gió, gió rung lá đa, gió lùa vào những cành đa rít lên như những tiếng hú, đêm khuya nghe rất ghê rợn. Rồi những lá vàng rụng xuống, lác đác, lạnh lùng như tiếng thì thầm của những âm hồn đang cùng nhau to nhỏ ở các cành đa.

Những Câu Chuyện Về Cây Đa Đầu Làng

Theo lời các cụ, những đêm khuya thanh vắng có các bà các cô đánh võng trên cành cây, tiếng kẽo cà kẽo kẹt vang đi rất xa, lại có bà vừa đánh võng vừa ru con, tiếng hát véo von thật là thánh thót. Có cụ nói rằng, áo các bà xanh đỏ lơ mờ ẩn hiện những đêm sáng trăng. Ai đi về đêm, bắt gặp các bà các cô đánh võng dù phải nín thở cầm đầu cầm cổ chạy

cho mau. Lại có người bảo, sáng sớm, những người đi làm đồng hoặc đi chợ qua gốc đa, có khi gặp bóng hai ba cô áo màu tha thướt tóc vấn đuôi gà, tung tăng đi từ cổng làng đến gốc đa thì biến mất.

Nghe nói mà gợn ráy! Thuở còn nhỏ, tôi không bao giờ dám đi qua gốc đa vào lúc chạng vạng tối, hoặc khi trời chưa sáng hẳn và cũng không bao giờ, khi có việc đi qua đầu làng tôi lại dám dùng chân đứng lại nơi này. Phải qua đó là tôi rảo cẳng bước cho mau. Còn khi tôi đã lớn, ra tỉnh và Hà Nội ở, thỉnh thoảng có dịp về làng, cũng rất ít khi tôi đi qua nơi đây vào lúc tối trời. Có một đôi lần qua đó, chỉ thấy âm u vắng vẻ với một sự yên lặng tịch mịch đến lạnh người. Gió đồng nổi lên, lá trên cây xào xạc, mùi hương lẫn mùi hoa huệ ở bàn thờ đưa ra thoang thoảng giữa gió khuya...

Đêm khuya, nếu có tiếng chó cắn nhất gừng về phía đầu làng, trong nhà các cụ bảo các con:

— Các bà các cô lại đi thăm làng!

Cây đa đầu làng cứ xanh tốt và sự hẫi hùng của dân làng vẫn tồn tại đời này qua đời khác đối với những câu chuyện đã được kể lại về cây đa, về những ông bình vôi, về bàn thờ và nhất là về các bà, các cô, các cậu...

Tuy hẫi hùng nhưng dân làng vẫn kính cẩn không ai dám buông một lời nhạo báng, và cũng chẳng ai bảo ai là mê tín dị đoan. Những ngày rằm, mồng một, những ngày lễ lạc, nếu người ta có cúng lễ ở nhà, hoặc lên lễ ở chùa thì ở gốc đa này, nơi bàn thờ cũng có nhiều bà nhiều cô trong làng mang đồ tới lễ bái. Những hôm đó quang cảnh

gốc đa đỡ vắng vẻ âm u.

Cây đa đầu làng, thường làng nào cũng có và có lẽ cây đa nào cũng tương tự giống nhau. Ca dao ta có nhắc tới cây đa:

Đầu làng có một cây đa

*Cuối làng cây cậy, ngã ba cây dừa
Dù anh đi sớm về trưa*

Xin anh nghỉ bóng mát dừa nhà em!

Bóng mát cây dừa có lẽ có người đi sớm về trưa dừng chân nghỉ cho đỡ mệt nhất là trai gái làng, còn bóng mát cây đa, quả thật ở làng tôi, tôi không thấy mấy ai dừng chân nghỉ bước! Qua đây người ta ngã nón đi cho mau, và ngày xưa khi người ta còn cỡi ngựa, tôi được nghe nhắc lại là người ta vẫn xuống ngựa dắt đi qua bàn thờ hẻo lánh dưới gốc đa này. Hẻo lánh vì cây đa ở đầu làng, nhưng khi đi khỏi cổng làng chưa phải là có nhà của dân làng ngay hai bên đường làng nơi đây còn có mấy ao cá, mấy vườn cây vắng vẻ.

Ông Bình Vôi

Ở trên có nói tới các bình vôi đặt ở gốc đa bờ giếng cũng như gốc đa đầu làng. Đây là phong tục dân quê. Dân Việt Nam thường ăn trâu, và mỗi miếng trâu gồm một miếng lá trâu không có quết chút vôi cuộn tròn lại. Công việc này gọi là tằm trâu, thêm vào là một miếng cau, một miếng vỏ cây.

Do sự ăn trâu của toàn dân Việt Nam trước đây nên mỗi nhà đều có một bình vôi, và tục còn cho rằng bình vôi tượng trưng cho quyền nội tướng của bà nội trợ nên được gọi tên là ông bình vôi. Bình vôi đựng vôi, vôi trên mép khô dần vì mỗi khi lấy vôi ra nhiều, người ta lại quết vào mép bình. Sau một thời gian, miệng bình vôi nhỏ dần, cho đến ngày bị lấp hẳn và bình vôi không dùng được nữa. Bình vôi này, người ta không đem vứt đi, vì xưa nay vẫn được tôn trọng là ông bình vôi, mà người ta đem đặt tại miếu thờ, tại gốc đa, gốc si, gốc đề, nơi có thờ, hoặc tại bên các đình chùa. Do đó tại các cây đa đầu làng, dân làng thường mang những bình vôi cũ tới để, và có người lại đem buộc hẳn lên các rễ đa treo lủng lẳng.

**Trích Nếp Cũ Làng Xóm Việt Nam
(kỳ tới: Lũy Tre Làng)**

